

TIẾN TỚI MỘT NỀN KIẾN TRÚC VỊ DÂN SINH

KTS. Đoàn Thanh Hà

(Đăng trên Tạp chí Kiến trúc – số 156-04-2008)

Cùng với Điêu khắc, Hội họa và nghệ thuật của ngôn ngữ - Kiến trúc là nghệ thuật cần phải được xét đến trước tiên trong số tất cả các nghệ thuật đặc thù, không chỉ là vì, nếu xét theo quan điểm khái niệm thuần túy, mà còn là vì trong trật tự tồn tại, kiến trúc cũng xuất hiện trước tất cả các nghệ thuật khác.①

Có thể kể đến một số thành tựu của Kiến trúc Việt Nam sau Đổi mới có được: Sự thay đổi và phát triển các giáo trình phục vụ giảng dạy; các công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng; đào tạo được số lượng lớn KTS trên phạm vi toàn quốc; bổ sung - chuẩn hoá Luật và các tiêu chuẩn xây dựng; giải thưởng Kiến trúc Quốc gia được tổ chức hai năm một lần bắt đầu từ năm 1994; một số những cuộc thi Kiến trúc mang tầm cỡ Quốc gia và Quốc tế; một vài giải pháp quy hoạch và kiến trúc được thừa nhận; lễ tể sự chú ý nhỏ nhoi tới vài cá nhân,... Nhưng, những cúp vàng, những bằng khen, hàng triệu tấn bê tông cốt thép tiêu tốn nhiều tỷ đồng, sức người thì vô kể,... vẫn không phủ nhận được thực tế về những đóng góp rất không tương xứng của nó vào đời sống vật chất và tinh thần của người dân Việt Nam đương đại.

Thực trạng của Kiến trúc nước nhà hiện nay - đang tồn tại nhiều bất cập.

1. Tiêu chuẩn về cái Đẹp, được kế thừa từ nguồn của văn minh loài người đang dao động với biên độ lớn trong tâm thức người Việt. Nguyên nhân, là do, hoặc chưa được trang bị đầy đủ, thiếu tính phổ thông; hoặc bị hiểu sai lệch, chưa thấu đáo, giáo điều; hoặc bị lạm dụng như một phương tiện để đạt được những mục đích phi nghệ thuật;... Làm thui chột khả năng biểu lộ sự đa dạng của cá tính, cái tôi với những bất chợt ngẫu nhiên đáng quý trong sáng tác kiến trúc. Mà hệ lụy của nó, khiến ai tâm huyết với Kiến trúc nước nhà đều giật mình, dường như cái Đẹp (theo lăng kính của người Việt) trên thực tế đã xác lập cho những người hành nghề kiến trúc gần như một “bầu bối” khi muốn “trôi việc”: Quy hoạch khu ở = Giải pháp chia lô; Công trình Trụ sở = Kiến trúc Pháp rởm; Công trình Văn hoá = Kiến trúc Hoài cổ duy ý chí; Công trình giáo dục = Kể Caro ăn tiền, những cục đất dài vô tận; “Nhà dân” = Em ơi Hà Nội chóp, ban công bụng chứa...; Thiết kế cảnh quan = Quảng trường là nút giao thông, trồng cây gì là việc của anh Môi trường, đèn xanh đỏ, lối sang đường thuộc trách nhiệm của chị Giao thông,... Thiết kế đô thị vẫn trên một “chân lý thuyết”, đang cố gắng chen “chân thực tế” còn lại vào hiện thực để có thể đứng vững mà chưa được, và, nếu được thì cũng hoang mang vì không biết mình sẽ chịu sự “quản lý” của ban hay ngành nào?

2. Công cuộc sáng tác của Kiến trúc sư bị quá nhiều yếu tố ngoài nghệ thuật chi phối, cuộc sống thay đổi và vật chất được biểu dương như một quyền năng

“thương mại” du nhập vào môi trường nghệ thuật. Những đơn đặt hàng gấp gáp, nhiều khi liều lĩnh trái luật miễn sao hoàn thiện nhanh nhất để kịp đón chào dịp này dịp nọ, để sớm hiện thực hoá cơ hội kinh doanh của chủ đầu tư, để nhanh chóng thu hồi lợi nhuận... Đó là chưa kể đến một bộ phận không nhỏ KTS sẵn sàng góp tay thực hiện những ý kiến thiếu chuyên môn của chủ đầu tư cùng với di bản về những “tiêu chuẩn”, “quy định” của bộ phận quản lý. Những điều đó, đồng nghĩa, đẩy những sáng tạo tuyệt vời nhất của con người vào vòng nguy ngập – còn chỗ nào là cái đẹp vì con người, là đậm tính nhân văn như nguyên gốc của sáng tạo(?). Ở ta hiện nay, ý thức coi trọng sáng tác kiến trúc như người tham gia giao thông gặp đèn vàng nơi giao lộ: hoặc cố đi thật nhanh vượt qua, hoặc phanh dúi dụi rồi chuyển hướng, hoặc đành dừng khi đèn vàng sang đỏ với thái độ hậm hực tiếc nuối; còn lại một số rất ít có ý thức dừng đúng lúc, đỗ đúng chỗ. Giống như chuyện người phương Tây đến Việt Nam, đi đâu cũng gặp biển hiệu to với nội dung “Nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ an toàn giao thông” - thì rất ngạc nhiên vì đối với họ tuân thủ Luật là điều hiển nhiên cũng như sống thì phải thờ vậy.

Có vẻ như “tư vấn ngoại” (lực lượng KTS nước ngoài hoặc được đào tạo ở nước ngoài) đang chiếm thế thượng phong trên mặt trận tư vấn thiết kế ở ta với hàng loạt đơn đặt hàng - với thiết kế phí cỡ trung bình cũng ngót ngét triệu USD - từ khắp mọi miền đất nước. Tâm thức sùng ngoại –nhà Tây vợ Nhật cơm Tàu – đang như một thứ mốt thời thượng. Hiện tượng này - xin nhấn mạnh đây chỉ là hiện tượng - hàm chứa một thái độ thì đúng hơn là một cách đánh giá năng lực tư vấn thiết kế. Với quần chúng, “tư vấn ngoại” có nghĩa là chuyên nghiệp, là “hiệu quả”, là “chuẩn mực”,... là lấn lướt hoàn toàn về mọi mặt so với “tư vấn nội”. Thái độ này ít nhiều được cho là đúng bởi những Phú Mỹ Hưng, Trung tâm hội nghị quốc gia,... bởi một vài chiến thắng trong các cuộc thi thiết kế tầm cỡ gần đây như Nhà Quốc Hội mới, Bảo tàng lịch sử quốc gia Việt Nam. Nhưng bên cạnh đó, hình ảnh phản cảm của những Ciputra, The Manor, trụ sở Bộ Tài chính,... khiến ta không thể không băn khoăn, không thể không hoài nghi với “tư vấn ngoại”. Trở lại cuộc thi Nhà Quốc hội mới, với chiến thắng được thừa nhận là vượt trội của người Đức. Không nói đến vấn đề nhạy cảm là địa điểm, theo người viết, phương án này có những hạn chế cơ bản về ứng xử, đáng nói nhất là ứng xử với không gian xung quanh (thiếu tôn trọng - công trình chồm sát vỉa hè với mật độ xây dựng là 90%), tiếp đến là ứng xử với công chúng (thiếu trung thực - không thống nhất giữa mặt cắt và mặt đứng dẫn đến sự đánh lừa thị giác,...). Còn về cuộc thi Bảo tàng Lịch sử quốc gia Việt Nam, với hai giải A chia đều cho người Nhật và người Đức – với hai ý tưởng lấn lướt là bọc trăm trứng và bàn tay. Nhưng, người viết thích nhận xét từ người thầy của mình: “Mực một nắng” là của người Nhật và “râu Mực” là của người Đức - thật hóm hỉnh và sâu sắc. Nói cách khác, sáng tạo nghệ thuật với các yếu tố *vô thức*® là những bằng chứng rất rõ, ngày nay không ai có thể bác bỏ, nhưng phải đề phòng việc lạm dụng “cái vô thức” để giải thích những cái thật ra chẳng liên quan gì đến nó cả. Hay nói cách khác, khả năng biểu đạt ngôn ngữ kiến trúc - thành tố đạt giải A của hai phương án – theo người viết là chưa đạt... Vì điều kiện bài viết không cho phép, người viết xin để ngỏ tâm thức sùng ngoại ở đây và sẽ quay trở lại vào một dịp khác.

3. Mối quan hệ Tác giả - Tác phẩm - Công chúng – Giới chuyên môn: Không có những không gian đối thoại, không thấy sự cộng hưởng trong quá trình tác nghiệp. Bằng chứng tốt đẹp của mối quan hệ này là những tác phẩm rất K.Kurokawa, rất S.Calatrava, rất Mario Botta,... đã được chứng minh và khẳng định xuất sắc ở nhiều nơi trên thế giới. Đã đến lúc chúng ta phải nhìn thẳng vào sự thật, phải đặt những câu hỏi tại sao và làm cách nào để kiến trúc Việt Nam có được những tác phẩm tốt, rất Nguyễn Cao Luyện, rất Hoàng Như Tiếp, rất Ngô Viết Thụ,... như thời kỳ đầu của phong cách kiến trúc Đông Dương đã làm được.

* * *

Vậy thì, đâu là nguyên nhân đã, đang níu kéo và kìm hãm sự phát triển của Kiến trúc Việt Nam sau Đổi mới?

1. Mất phương hướng về tư tưởng: Sau Đổi mới, cả nước đồng tâm hiệp lực tiến lên chủ nghĩa xã hội, Kiến trúc giương cao ngọn cờ “tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc” cùng dựng xây đất nước. Nhưng đã hơn 20 năm trôi qua, khoảng thời gian lẽ ra một “kiến trúc mới” đủ chín muồi và bắt đầu ảnh hưởng tới công chúng thì thực tế vẫn chưa có gì nổi trội, *không ở đâu thấy có những kiểu cách kiến trúc như ở ta, song bảo đấy là bản sắc thì không ai dám.* ③

2. Không phản ánh được thực tiễn: Thực tiễn duy nhất của Kiến trúc (bao gồm cả quy hoạch) thời gian qua là xa rời đời sống thực tiễn, có thể kể đến những tiêu chuẩn, quy phạm đã quá lạc hậu; không gian cây xanh, giao thông luôn thiếu hụt trầm trọng; những quy hoạch treo khổng lồ, nhà ở cho người thu nhập thấp - “bất cập” cao,... Trong những năm đầu thế kỷ 21, hơn bao giờ hết vấn đề dân sinh đang là rất nóng hổi ở nhiều nước trên thế giới. Có thể thí dụ: *Thứ nhất*, Thông điệp liên bang hàng năm của Tổng thống Mỹ trước hai viện quốc hội ngày 14/01/2007. Đó là lần đầu tiên những vấn đề dân sinh được đặt trọng tâm hơn vấn đề an ninh kể từ năm 2002,...được ủng hộ khá nhiều với các chính sách về môi trường, năng lượng và y tế,... (Theo CNN, Reuters, AP, BBC). *Thứ hai*, Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 17 ngày 15/10/2007. Cương lĩnh lần này đặc biệt chú trọng thông điệp dân sinh chứ không phải GDP, cho rằng dân sinh chính là nguồn GDP lớn nhất... một khi đời sống người dân ngày càng khó khăn, tiêu cực hoành hành, môi trường ô nhiễm,...sự tồn vong của ĐCSTQ sẽ bị ảnh hưởng. Ba vấn đề nan giải về y tế, nhà ở, giáo dục đã đến lúc không thể không giải quyết,... (Theo Tuần san Châu Á (Hongkong)). *Còn ở ta*, sau hai ngày rưỡi thảo luận các vấn đề dân sinh bức xúc của cử tri được đại biểu đưa ra. Ngày 30/10/2007, Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng thay mặt Chính phủ đã cam kết làm tốt hơn vấn đề này “Trong năm 2008 chúng ta sẽ dành hầu như toàn bộ vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư để tập trung vào hạ tầng kinh tế – xã hội, hạ tầng giao thông và hạ tầng thủy lợi, kể cả việc phát hành trái phiếu, công trái cũng để lo những việc đó” (Việt Báo).

“Do vậy cần xây dựng một học thuyết kiến trúc có tính triết luận có thể hội tụ được các quan điểm khác nhau, định hướng cho hành động mà chúng ta đang

thiếu để cụ thể hoá và chuyển thể tư tưởng theo xu thế Nhân văn hoá vào kiến trúc Việt Nam”.^④

Hưởng ứng tư tưởng trên, người viết xin mạnh dạn kiến nghị một số giải pháp:

1. Về đào tạo Kiến trúc sư: Vấn đề này đã được phân tích thực sự thuyết phục trong bài “Kiến trúc Việt Nam cần gì cho tương lai?” (TS.KTS Nguyễn Trí Thành – bài đã dẫn), nên ở đây, chỉ nêu thêm vài thiếu ý của người viết về sự cần thiết của cải cách phương pháp dạy và học hiện nay. Vì Triết học là khoa học của các khoa học do vậy mở rộng phạm vi truyền thụ và nhận thức triết học là rất nên làm. Lịch sử thế giới luôn thừa nhận những đóng góp: ...M.Heidegger & tư tưởng Hiện đại; J.F.Lyotard & Hậu hiện đại; J.Derrida & Deconstructionism;... là những minh chứng rõ nét về tư tưởng triết học ảnh hưởng rộng lớn đến văn hoá nghệ thuật như thế nào. Tăng cường môn Mỹ học vì Mỹ học là triết học của sáng tác nghệ thuật. Bổ sung môn Phê bình kiến trúc cùng với cải cách giáo trình Lý thuyết và Lịch sử kiến trúc, có sự góp mặt của một số trào lưu - chủ nghĩa của kiến trúc đương đại trên thế giới và Việt Nam. Văn hoá học càng phải quan tâm và đầu tư nhiều hơn nữa bởi “*mục đích của văn hoá là đổi mới và nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân mà trước hết là nhân dân lao động; cơm ăn, áo mặc, thuốc men, học hành, tự do phát triển...*”^⑤

Thiết nghĩ, như vậy sẽ dần hạn chế rồi triệt tiêu khoảng cách đang rất lớn giữa lý thuyết và thực hành, giữa nghiên cứu và ứng dụng, giữa sáng tác và phê bình, giữa người làm nghề và quần chúng nhân dân. Từng bước khẳng định tiếng nói trong xã hội của giới KTS, khẳng định lại vị trí tiên phong trong việc định hướng phát triển nền kiến trúc Việt đương đại - xứng đáng với vị trí dẫn đầu trong nhóm những ngành nghệ thuật đặc thù.

2. Về công chúng: Vì - một nền Kiến trúc ảnh hưởng tốt đến dân chúng được thể hiện bằng những không gian đặc thù và những không gian này luôn là một trong những yếu tố hàng đầu gợi lên xuất xứ địa phương của họ. Nên - một chương trình giáo dục mang tính phổ thông về kiến trúc trên phạm vi toàn quốc là rất cần thiết, có tác dụng “giải ngố” kiến thức cơ bản cho người dân - vốn dĩ là rất hạn chế so với những tri thức phổ thông khác. Giúp gỡ bỏ những hiểu nhầm về mình và người khác - giữa vốn kinh nghiệm cơ bản của người thợ thủ công với vốn tri thức của người làm công tác xây dựng hiện đại. Xoá bỏ những cố hữu tư tưởng “mạnh ai người ấy làm”, “cha chung trong ai khóc”,... thu hẹp dần khoảng cách về thụ cảm thẩm mỹ với giới chuyên môn. Tạo được đối trọng cho nền Kiến trúc nước nhà, không bị ảnh hưởng từ sự lên – xuống của thị trường vật liệu, từ sự thay đổi tư duy sau những chuyến công du của các cấp lãnh đạo,...

Song song, đó là những chương trình phát triển nghệ thuật cộng đồng được phối kết hợp giữa địa phương với cơ sở đào tạo kiến trúc và các ngành nghệ thuật liên quan cũng sẽ là rất hữu dụng. Tránh được những rập khuôn máy móc, phân biệt và dần triệt tiêu những tư tưởng “chạy theo” duy ý chí một kiến trúc ở nơi khác, bước đầu thiết lập được chính kiến cho người dân, khơi dậy ý thức chặt lọc và nêu bật tính bản địa trong sự tiếp xúc với tính toàn nhân loại.

3. Những năm 30 của thế kỷ trước, cuộc bút chiến giữa “nghệ thuật vị nghệ thuật” và “nghệ thuật vị nhân sinh” trên văn đàn nước ta giữa Thiều Sơn, Hoài Thanh với Hải Triều – nhà lý luận và phê bình văn nghệ xuất sắc - ít nhiều đã xác lập cho văn học nghệ thuật Việt Nam một tư tưởng chính thống, định hướng tư duy cho người sáng tác.

“*Bao nhiêu thăng trầm, biến chuyển trong xã hội về kinh tế, về chính trị, đều gián tiếp hay trực tiếp ảnh hưởng vào nghệ thuật*” ©. Cũng như các ngành nghệ thuật đặc thù khác kiến trúc không nằm ngoài quỹ đạo đó, thậm chí, kiến trúc phần lớn là bị ảnh hưởng trực tiếp nên luôn phải phản ánh rõ nét hiện thực cuộc sống. Nhưng - như đã trình bày - kiến trúc Việt sau Đổi mới đến nay không phản ánh nổi thực tiễn nói chi đến sự góp phần thúc đẩy phát triển xã hội, càng không thể dự báo được những biến động của xã hội.

Thực tiễn xã hội hiện nay ở ta - thời kỳ quá độ - cần lắm những giải pháp mang tính chiến lược để đạt đến chủ nghĩa xã hội, rồi cao hơn là chủ nghĩa cộng sản lý tưởng. Trong kiến trúc cũng không khác, xu hướng Nhân văn hoá cũng cần lắm những giải pháp, những bước đệm hiện thực gần, làm cầu nối để có thể tái tiếp cận vào, rồi lan toả sâu rộng trong cuộc sống thường ngày. Do đó, đồng thời, thực tiễn xã hội hiện nay sản sinh ra một bước đệm hiện thực tất yếu mà người viết mạo muội gọi là: Kiến trúc vị dân sinh – một kiến trúc vì dân, lấy dân làm trung tâm – trước hết là góp phần cùng với các bộ, ban, ngành chức năng liên quan giải quyết triệt để các vấn đề khó khăn then chốt của người dân, sau đó là góp phần thúc đẩy xã hội phát triển bằng những không gian đặc thù có khả năng đối thoại đậm tính nhân văn - được hiện thực hoá bởi các tác phẩm kiến trúc tốt từ vi mô đến vĩ mô - định hướng tương lai, tiến tới thực hiện được một nền kiến trúc bền vững trong một xã hội hài hoà.

4. Theo cách hiểu chưa trọn vẹn của mình, theo người viết, Kiến trúc vị dân sinh bao gồm ba yếu tố không thể tách riêng: *thế Ứng xử, Ngôn ngữ và Tâm thức*. Xin khái quát trình bày.

Thứ nhất - *Ứng xử*: là những hành vi làm cho đời sống cá nhân và cộng đồng thích ứng. Không chỉ để bảo tồn mà còn để phát triển.

Kiến trúc “sống” trong mối quan hệ chặt chẽ giữa *Con người – Môi trường tự nhiên – Môi trường xã hội*. Sự thích ứng với từng khu vực khí hậu đặc biệt trong môi trường tự nhiên, có thể *tận dụng – ứng phó* với những gì *có lợi – bất lợi*. Cùng với, tính *tổng hợp – dung hợp – tích hợp* những sự chuyển biến mạnh mẽ của hiện thực cuộc sống trong môi trường xã hội. Luôn là những yếu tố sống động tạo nguồn cảm hứng, tạo ra những chất liệu dồi dào cho sáng tác kiến trúc. *Thế Ứng xử* đóng vai trò “*nội dung tinh thần*”.

Thứ hai - *Ngôn ngữ*: Thông thường Kiến trúc không những phản ánh trung thực không gian tâm lý của xã hội – ngoài ra, đôi khi, còn phải đi trước hiện thực một bước để dự báo kịp thời những biến chuyển của xã hội trong tương lai.

Ngôn ngữ kiến trúc - cũng như các ngôn ngữ nói chung - bao gồm *Vốn từ vựng* và *Ngữ pháp*. *Vốn từ vựng* có được từ ứng xử, có nguồn gốc xa xưa từ đời

sống làng xã, “từ những mái nhà tranh cổ truyền” với những khoảng trống mở, quan hệ cộng sinh của công trình với thiên nhiên - trên quan điểm nhân dân làm gốc. Đúc kết lại thành một bảng chữ cái có giá trị, được phối kết hợp với nhau bằng một hệ *Ngữ pháp* riêng rất Việt Nam, khiến những không gian cất tiếng nói, đầy rung cảm, giàu hình ảnh, đậm tính nhân văn, thiết tha với cuộc sống con người. Hệ *Ngữ pháp* sẽ ngày càng giàu có và phong phú do có cấu trúc “mở” linh hoạt, có thể Việt hoá với những từ “ngoại nhập”, nảy sinh những từ mới trong quá trình biến đổi xã hội. Khiến *Ngôn ngữ* lan rộng phạm vi ảnh hưởng về cả nội dung và hình thức. *Ngôn ngữ*, tự có cái trách nhiệm diễn tả tình cảm, tư tưởng của dân chúng; tự hoá thân thành “vỏ vật chất” của “nội dung tinh thần”.

Thứ ba - *Tâm thức*^⑦: là cách thức tư duy - chi phối, quyết định *thế Ứng xử* và *Ngôn ngữ*, đồng thời làm cho ứng xử và ngôn ngữ thấm đượm phong cách riêng ấy. *Tâm thức* hoà quyện với *Ứng xử* và *Ngôn ngữ*, bổ trợ, vượt gộp thành một thể thống nhất hữu cơ khiến cho Kiến trúc vị dân sinh dần trở thành hiện thực trong đời sống xã hội.

Nói chung, kiến trúc Việt từ xưa đến nay có ưu điểm lớn: không bài ngoại, sẵn sàng tiếp xúc và khúc xạ những trào lưu kiến trúc bên ngoài^⑧. Nhưng, cũng vì thế, tâm thức sùng ngoại trở thành một nhược điểm cố hữu cần phải tỉnh táo khắc phục trong thời kỳ hiện nay.

Người viết tin rằng, Kiến trúc vị dân sinh sẽ kế thừa và phát triển một cách sáng tạo nền tảng lịch sử hào hùng của dân tộc để giành chiến thắng trong “chiến dịch Điện Biên Phủ trên mặt trận Kiến trúc” hiện nay. Có như vậy, Kiến trúc nước nhà mới có thể được đứng cạnh những lĩnh vực đạt tới đỉnh cao mang tầm thế giới như Y học và nghệ thuật Quân sự ở ta – nơi mà tư tưởng lấy dân làm gốc là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài lịch sử.

Hà Nội, tháng 03 năm 2008.

Ghi chú:

- ① Xem Hêghen - Mỹ học _Phan ngọc giới thiệu và dịch, Nxb Văn học
- ② Xem Thăm dò tiềm thức _C.G.Jung_NXB Tri thức, 2007 (Theo C..G.Jung: Vô thức không chỉ là nơi tích tụ những kinh nghiệm sống đã chìm lặn và bị dồn nén xuống tầng bên dưới, nó còn là nguồn cội những khả năng sống mới cho tương lai).
- ③ Xem bài Sáng tác kiến trúc trong bối cảnh hội nhập Quốc tế _TS.KTS Nguyễn Trí Thành_Tạp chí Kiến trúc Việt Nam.
- ④ Xem bài Kiến trúc Việt Nam cần gì cho tương lai?–TS.KTS Nguyễn Trí Thành–TCKT số 139-11-2006
- ⑤ Xem Văn hoá Việt Nam và cách tiếp cận mới _Phan ngọc, Nxb Văn hoá thông tin
- ⑥ Xem Về văn học nghệ thuật – Hải Triều, Nxb Văn học, 1965
- ⑦ Xem bài Đi tìm cách tiếp cận bản tính tộc người Việt - Nguyễn Kiến Giang, in trong Văn hoá Việt Nam - Đặc trưng và cách tiếp cận, Nxb Giáo dục, 2001 (Theo sự hiểu hạn hẹp của mình, người viết xin phép được dùng từ tâm thức với nghĩa được chia nhỏ ứng với từng lĩnh vực chuyên biệt - mong tác giả lượng thứ).
- ⑧ Xem bài Sức đề kháng của kiến trúc Việt Nam– KTS Đoàn Thanh Hà - TCKT số 139-11-2006